TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 286/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1973;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Địa chỉ: Thôn 7, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh Mai Thế H, sinh năm 1970;
Nghề nghiệp: Không;
Địa chỉ: Thôn 7, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.
(Hiện đang cải tạo tại phân trại số 3, Trại giam Quyết Tiến, Bộ Công an)

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và Anh Mai Thế H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự xác định có 01 con chung, cháu Mai thị H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1999. Hiện nay, cháu H đã trên 18 tuổi, có gia đình riêng, có khả năng lao động, sống tự lập. Không đề nghị Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai chung; vay nợ chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện nhận chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000197, ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị H số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Mai Thế H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền